

Số: 270/BC-UBND

Hớn Quản, ngày 21 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022,

UBND huyện báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

A. Tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2022.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc xin nhưng lây lan dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao đã có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình khôi phục kinh tế - xã hội của huyện.

Trước những khó khăn đó, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ bám sát theo Nghị quyết Đảng bộ huyện và Nghị quyết HĐND huyện và chỉ tiêu kế hoạch được tỉnh giao, với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt, vượt khó, triển khai kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, chú trọng thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, tăng cường nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tăng cường công tác đảm bảo an ninh – quốc phòng, thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC và chuyển đổi số, đặc biệt là phát động tổ chức thực hiện chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số” từ ngày 1/6/2022 đến ngày 31/8/2022 theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 1/6/2022 của UBND tỉnh. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng – an ninh được giữ vững ổn định, các lĩnh vực văn hóa – xã hội đáp ứng cơ bản nhiệm vụ đề ra, các chính sách đối với người có công, an sinh xã hội, chính sách cho đồng bào dân tộc được quan tâm, thực hiện kịp thời. Trên cơ sở đó, đánh giá kết quả thực hiện 29 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, có 27/29 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, 2/29¹ chỉ tiêu không đạt kế hoạch (Có hệ thống biểu kèm theo), cụ thể như sau:

I. Kết quả đạt được:

1. Về kinh tế:

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp: Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hình

¹ Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng; Số trường duy trì đạt chuẩn quốc gia.

thành các chuỗi liên kết trong sản xuất. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá cố định năm 2010) đạt 3.221 tỷ đồng, tăng 7,26% so với cùng kỳ, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022, trong đó:

a) **Trồng trọt:** Các loại cây trồng trên địa bàn huyện vẫn ổn định và phát triển², công tác bảo vệ thực vật, ứng dụng khoa học kỹ thuật được quan tâm nhiều hơn. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng có tỷ lệ nhiễm bệnh thấp, mức độ nhiễm nhẹ và dịch bệnh chủ yếu trên cây cao su (bệnh nấm hồng, phấn trắng, loét sọc miệng cạo...); cây điều (sâu đục thân, thán thư); cây tiêu (bệnh thán thư, chết nhanh, chết chậm).

b) **Chăn nuôi – Thú y:** Trong năm 2022, chăn nuôi tiếp tục có những chuyển biến tích cực về quy mô và tổ chức sản xuất². Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế³ và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định hướng. Một số loại dịch bệnh trên gia súc như: dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục, bệnh lở mồm long móng đã được khoanh vùng xử lý kịp thời, dịch bệnh được kiểm soát tốt.

c) **Phát triển các thành phần kinh tế:** Trong năm 2022 thành lập được 03 Hợp Tác xã, 05 tổ hợp tác; lũy kế đến hết năm 2022 có 26 HTX đang hoạt động. Thành lập mới 60 doanh nghiệp và đăng ký thành lập mới 469 hộ kinh doanh.

d) **Công tác Thủy lợi, PCTT&TKCN:** Trước những biến đổi của khí hậu, trong năm 2022, trên địa bàn huyện đã xảy ra mưa lớn kèm theo lốc xoáy làm hư hại cây trồng và nhà ở tại các xã, thị trấn: Tân Khai, Tân Hưng, Thanh An, Thanh Bình, Tân Hiệp và Minh Tâm (ước tổng thiệt hại vật chất là 580.000.000 đồng⁴). Trước tình hình đó, UBND huyện đã trích nguồn quỹ phòng, chống thiên tai để hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại với tổng số tiền là 38.600.000 đồng.

1.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Trong năm 2022 toàn huyện đã huy động được 272,72 tỷ đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (trong đó: vốn tỉnh 48,34 tỷ đồng, vốn huyện 145,07 tỷ đồng, vốn tín dụng 51,81 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp và nhân dân 27,5 tỷ đồng). Năm 2022 toàn huyện phấn đấu thực hiện 90km đường BTXM theo cơ chế đặc thù, đạt 100% so với kế hoạch tỉnh giao.

² Cây điều: Diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 4.190,08 ha, đạt 100% so với Kế hoạch (Kế hoạch giao là 4.190 ha), năng suất thu hoạch là 11,05 tạ/ha, sản lượng là 4.255,44 tấn; Cây cao su: Diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 40.900 ha, đạt 100% so với Kế hoạch (Kế hoạch giao là 40.900 ha), năng suất thu hoạch là 11,36 tạ/ha, sản lượng 40.267,07 tấn; Cây tiêu: Diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 1.650 ha, đạt 100% so với Kế hoạch (Kế hoạch giao là 1.650 ha), năng suất thu hoạch là 17 tạ/ha, sản lượng là 2.532,66 tấn; Tổng diện tích cây ăn trái (mít, ổi, bưởi, cam quýt, xoài, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt,...) khoảng 1.067,22 ha; Trong đó, một số cây chủ lực như: cây xoài có diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 50 ha (đạt 102,04% so với kế hoạch), năng suất thu hoạch là 97,59 tạ/ha, sản lượng là 168,05 tấn; cây chuối có diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 199,70 ha (đạt 739,62% so với kế hoạch), năng suất thu hoạch là 138,85 tạ/ha, sản lượng là 2.772,89 tấn; cây sầu riêng có diện tích thu hoạch dự kiến khoảng 158ha (đạt 100% so với kế hoạch), năng suất thu hoạch là 105,00 tạ/ha, sản lượng là 985,95 tấn.

³ Tổng đàn gia súc, gia cầm là 3.271.516 con; trong đó gia súc là 286.080 con, gia cầm là 2.985.436 con; bò: 4.552 con; trâu: 2.031 con.

⁴ Về nhà cửa, chuồng trại: làm tốc mái 10 căn nhà, hư hỏng 01 chuồng nuôi dê, 01 chuồng nuôi heo, 04 chuồng nuôi bò, 05 trụ bê tông xi măng, 06 khung sắt hàng rào. Về cây trồng: gãy đổ 7,24 ha cây trồng (0,8 ha cây mít, 1,2 ha cây cao su, 0,14 ha cây điều, 5,1 ha lúa). Về nuôi trồng thủy sản thiệt hại 200m² diện tích nuôi cá truyền thống.

- Ước thực hiện đến hết năm 2022 xã Minh Đức đạt 19/19 tiêu chí về đích nông thôn mới; xã Đồng Nơ đạt 14/14 tiêu chí về đích nông thôn mới nâng cao; các xã Tân Lợi, An Khương, Thanh Bình, Tân Hiệp, Phước An, Tân Quan, Minh Tâm và An Phú giữ vững và nâng cao hiệu quả các tiêu chí đảm bảo xã đạt chuẩn nông thôn mới phát triển bền vững. Trung bình toàn huyện đạt khoảng 18,06/19 tiêu chí, đạt 100% so với kế hoạch. Tính đến cuối năm 2022 tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 99,52%, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): UBND tỉnh đã có quyết định công nhận 12 sản phẩm⁵ của huyện Hớn Quản đạt chứng nhận OCOP, trong đó 09 sản phẩm đạt 4 sao và 03 sản phẩm đạt 3 sao.

- Kết quả thực hiện Chương trình hành động về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ năm 2022: Hoàn thành triển khai thực hiện 03 mô hình: Mô hình trồng chăm sóc cây có múi (bưởi, cam, chanh) theo hướng hữu cơ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến; Mô hình tổng hợp chăn nuôi kết hợp trồng trọt theo hướng hữu cơ (Vườn - ao - chuồng viết tắt VAC; Vườn - ao - chuồng - rừng, viết tắt VACR); Mô hình chăn nuôi gà thảo dược⁶, với tổng kinh phí: 1.049.440.000 đồng.

1.3. Về sản xuất công nghiệp:

- Giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng (theo giá cố định 2010) trong năm 2022 đạt 1.070 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ, đạt 100,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia ước đạt khoảng 99,22%, đạt 100,02% so với chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022; đạt 100,15% so với cùng kỳ năm 2021. Nhìn chung lĩnh vực điện trong năm 2022 ổn định, không có tình trạng cắt điện trên diện rộng, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện 03 khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Tân Khai II; Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico; Khu công nghiệp Việt Kiều và dự án Nhà máy xi măng Minh Tâm.

⁵ 03 sản phẩm đạt 3 sao gồm: cà phê nguyên chất Nhâm Nhung của Hộ kinh doanh Nhâm Nhung (xã Thanh An); Tiêu hữu cơ (Hộ kinh doanh Vũ Tiến Năng - xã Minh Tâm) và Gạo An Khương (Hợp tác xã nghiệp An Khương - xã An Khương). 09 sản phẩm đạt 04 sao gồm: Hạt điều rang muối Hoa Sen Việt của Công ty TNHH xuất nhập khẩu TM Nam Hoa Thành (xã Tân Lợi); Hạt điều rang muối, Hạt điều tổi ớt, Bánh hạt điều, Hạt điều tím than sấy thăng hoa (Công ty TNHH MTV SXTM Nhân Sang - xã Thanh An); Hạt điều rang muối, cà phê nguyên chất (Công ty TNHH SXTM Dịch vụ Đức Liêm - xã An Khương); Hạt điều rang muối (Hộ kinh doanh Nhâm Nhung - xã Thanh An); Sản phẩm Yến Sào (Hộ kinh doanh Trần Minh Thắng - xã Tân Hưng).

⁶ Mô hình trồng chăm sóc cây có múi (bưởi, cam, chanh) theo hướng hữu cơ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến; Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 - 12/2022; Kinh phí thực hiện: 249.960.000 đồng (Trong đó: Kinh phí ngân sách nhà nước: 99.960.000 đồng; Vốn đối ứng của người thực hiện: 150.000.000 đồng). Hộ thực hiện Lê Văn Chân, địa chỉ: tổ 4, ấp 9, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước với quy mô 1 ha bưởi da xanh và đã triển khai xong. Mô hình tổng hợp chăn nuôi kết hợp trồng trọt theo hướng hữu cơ (Vườn - ao - chuồng viết tắt VAC; Vườn - ao - chuồng - rừng, viết tắt VACR); Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 - 12/2022; Kinh phí thực hiện: 299.960.000 đồng (trong đó: kinh phí ngân sách nhà nước: 119.970.000 đồng; vốn đối ứng của người thực hiện: 179.990.000 đồng). Hộ thực hiện ông: Trương Thanh Tuấn, địa chỉ: tổ 3, ấp 23 Lớn, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước với quy mô 2 ha cây ăn trái (Sầu riêng, mít, vú sữa hoàng kim, măng cụt), ao, chuồng trâu và đã triển khai xong. Mô hình chăn nuôi gà thảo dược; Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 - 12/2022; Kinh phí thực hiện: 499.520.000 đồng (Trong đó: kinh phí ngân sách nhà nước: 193.720.000 đồng; vốn đối ứng của người thực hiện: 305.800.000 đồng). Hộ thực hiện: hộ ông Nguyễn Thái Cường, địa chỉ: tổ 4, Văn Hiến 2, Phước An với quy mô 2.000 con; hộ bà: Phạm Quốc Quỳnh Mai, địa chỉ: tổ 7, ấp Bình Phú, xã An Phú với quy mô 2.000 con; Tình hình thực hiện: đã triển khai xong.

1.4. Về quy hoạch, xây dựng, xây dựng – giao thông:

a) Lĩnh vực quy hoạch - xây dựng:

- Trong năm 2022, UBND huyện đã giao phòng Kinh tế và Hạ tầng đã hoàn thiện hồ sơ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Hón Quán, quy hoạch chung thị trấn Tân Khai trình Sở Xây dựng lấy ý kiến các Sở, ban, ngành. Thực hiện quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng phân lô dân cư và tái định cư đường Đông Tây 9, khu Trung tâm Văn hóa thể dục Thể thao huyện; điều chỉnh cục bộ khu đất quy hoạch KDC trước trường Nguyễn Hữu Cảnh. Tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu thông tin địa lý GIS, đồng thời tiếp tục Quản lý tốt quy hoạch chi tiết khu TTTC huyện và Quy hoạch Nông thôn mới của 13 xã, thị trấn đã được phê duyệt.

- Về quy hoạch cụm công nghiệp: UBND huyện đề xuất UBND tỉnh quy hoạch 08 CCN với tổng diện tích là 585 ha và được UBND tỉnh đưa vào đề án của tỉnh 03 CCN trên địa bàn huyện Hón Quán trong giai đoạn 2021 – 2030, với tổng diện tích là 220 ha⁷.

- Công tác quản lý cấp giấy phép xây dựng⁸ và trật tự xây dựng được thực hiện đảm bảo thời gian quy định, tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng sau khi cấp phép, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Trong năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện thẩm định 150 công trình⁹ theo phân cấp; thực hiện kiểm tra 112 trường hợp, 02 trường hợp vi phạm tổ chức thi công xây dựng coi nói, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung, 01 trường hợp xây dựng không phép.

b) Lĩnh vực giao thông:

- UBND huyện đã trình Sở Giao thông Vận tải thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Nâng cấp, mở rộng đường từ khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với khu công nghiệp Minh Hưng Sikico huyện Hón Quán và công trình: Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hón Quán; thực hiện lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu và cảnh báo tại khu vực trung tâm hành chính huyện.

- UBND huyện đã chỉ đạo và giao phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện thẩm định hồ sơ dự toán thu gom, vận chuyển rác thải cho 13 xã với tổng số tiền là 7.009.274.192 đồng và 05 công trình xây dựng với tổng mức đầu tư 13.274.791.422 đồng; 150 công trình đường BTXM cho các xã, thị trấn với tổng mức đầu tư là 70 tỷ, với tổng chiều dài là 85km (so với cùng kỳ năm 2021, tổng mức đầu tư tăng 6 tỷ, giảm 40 công trình, giảm 05 km); Thẩm định các công trình giao thông: 48 công trình, với tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 16 công trình, tăng 95 tỷ).

- Trong năm 2022, UBND huyện đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện đảm bảo nhu

⁷ CCN Tân Khai (Hưng Phú) là 75 ha, CCN Phước An là 75 ha và CCN An Phú (Đại Tân) là 70 ha.

⁸ Trong năm 2022 cấp phép xây dựng cho 103 trường hợp xây dựng nhà ở với tổng diện tích là 13.209,62 m² và cấp phép 01 trang trại nuôi heo với diện tích là 66.715,5 m² (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 22 giấy phép).

⁹ 101 công trình xây dựng với tổng số tiền 228,4 tỷ đồng; 49 công trình sửa chữa với tổng số tiền là 1,05 tỷ đồng

cầu đi lại của người dân. Ngoài ra UBND huyện đã chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch và UBND các xã Minh Đức, Tân Hiệp, Minh Tâm, An Khương, Phước An và Thanh An khảo sát các tuyến đường, cầu cống hư hỏng do mưa lũ gây ra cần đầu tư sửa chữa đột xuất để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi đi lại cho người dân.

1.5. Về thương mại – dịch vụ:

- Giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ (theo giá cố định 2010) trong năm 2022 đạt 1.985 tỷ đồng, tăng 16,01% so với cùng kỳ, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022.

- Các hoạt động thương mại, dịch vụ và chợ truyền thống tiếp tục được duy trì; tình hình hàng hóa trên thị trường ổn định; việc cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cơ bản của người dân, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng, thiếu hàng, tăng giá đột biến, đặc biệt là đối với các mặt hàng thiết yếu. Công tác bình ổn thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm dần 2022 trên địa bàn huyện được đảm bảo.

1.6. Về khoa học và công nghệ:

- Đề xuất các sản phẩm công nghiệp tiêu biểu huyện Hớn Quản để tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Phước (lần 6) năm 2022; triển khai dự án xây dựng thương hiệu sản phẩm thế mạnh của huyện. Tham dự khai trương sàn giao dịch công nghệ và thiết bị. Triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật huyện Hớn Quản huyện lần VII trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch của tỉnh, huyện.

- UBND huyện tiếp tục đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm (trong giai đoạn 2021-2025) hỗ trợ chuyển giao các đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng KH&CN tỉnh nghiệm thu đạt hiệu quả và cho phép triển khai áp dụng trên địa bàn các huyện/thị xã trong tỉnh, để UBND huyện có cơ sở cho triển khai tại huyện Hớn Quản. Trong năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã giao Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện triển khai dự án xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm thế mạnh của huyện.

1.7. Về lĩnh vực tài chính:

- Thu ngân sách ước thực hiện năm 2022 là **581,25 tỷ đồng**, đạt 156% dự toán UBND tỉnh và 154% dự toán HĐND huyện thông qua. Chi ngân sách ước thực hiện năm 2022 là 1.020 tỷ 976 triệu đồng, đạt 97% dự toán HĐND huyện thông qua; trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản ước giải ngân đến hết năm 2022 là 360,123 tỷ đồng (không bao gồm vốn ngân sách tỉnh và ngân sách trung ương), đạt 97% Kế hoạch vốn giao¹⁰.

- Trong năm 2022 đã huy động 614,736 tỷ đồng (Trong đó, vốn XDCB tập trung là 526,129 tỷ đồng, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư là 62,107 tỷ đồng và vốn xã hội hóa là 27,5 tỷ đồng) để thực hiện đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển Kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện.

¹⁰ Vốn NS TW giải ngân là 70 tỷ đồng; đạt 100% kế hoạch vốn giao, vốn ngân sách tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư giải ngân là 78,942 tỷ đồng; đạt 97% kế hoạch vốn giao; Vốn ngân sách huyện giải ngân được 360,123 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch vốn giao.

1.8. Về lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên – khoáng sản: Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường thường xuyên được quan tâm, các nhiệm vụ đề ra cơ bản được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt công tác quy hoạch sử dụng đất, quản lý đất công, công tác đấu giá quyền sử dụng đất chặt chẽ đã nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo quỹ đất đáp ứng cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị, đồng thời tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Trong năm 2022 tiếp nhận 3.547 hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất, chỉnh lý biên động đất đai và giao đất, cho thuê đất. Trong đó, đã giải quyết 2.794 hồ sơ và đang giải quyết 753 hồ sơ. Thực hiện giải quyết 12 vụ tranh chấp liên quan đến đất đai.

Công tác bồi thường và quy hoạch sử dụng đất: Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, Thống kê đất đai năm 2021 và đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất vào KHSD đất năm 2022, đồng thời ban hành 02 quyết định công nhận trúng đấu giá. Công tác quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên và khoáng sản được thực hiện đảm bảo chặt chẽ. Tiến hành kiểm tra, xử lý về hoạt động khai thác trên địa bàn huyện và đã ban hành ban hành các Quyết định xử phạt đối với các trường hợp có vi phạm về đất đai, môi trường, khoáng sản.

2. Văn hóa - xã hội:

2.1. Về giáo dục – đào tạo:

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả tốt. Đã tổ chức sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 và chỉ đạo các trường tổng kết năm học 2021-2022, kết quả: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 96,6 % (giảm 1,5% so với năm 2021); Học lực từ trung bình trở lên đối với bậc THCS: 92,82% (tăng 1,2 % so với năm học trước), trong đó học lực giỏi 20,5%, khá 30,7%, trung bình 41,62%; Hạnh kiểm từ trung bình trở lên đối với cấp THCS: 99,97% (tăng 2,97% so với năm trước), trong đó học lực tốt 80,3%, khá 15,7%, trung bình 3,4%. Kỳ thi học sinh giỏi các cấp cao hơn năm học trước (Học sinh giỏi cấp tỉnh đạt: 51 em xếp thứ 05 trên toàn tỉnh lên 5 bậc). Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp huyện đạt: 25, tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải khuyến khích (là 1 trong 2 huyện có giải cấp tỉnh). Phối hợp chỉ đạo công tác phân luồng tuyển sinh tương đối tốt, số học sinh tham gia học tại các trường nghề cao hơn năm học trước đứng thứ 09 toàn tỉnh (lên 02 bậc so với năm học trước).

Trong năm 2022-2023, Tổng số trẻ mầm non 5 tuổi phải phổ cập: 1699 trẻ; ra lớp: 1696 trẻ, đạt 99,82% (tăng 0,26% so với năm trước); Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,5% (giảm 0,3% so với năm học trước); Học sinh lớp 9 được xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 98,94%. Có 13/13 xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, huyện được công nhận phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, XMC đạt mức độ 2.

Tính đến thời điểm hiện tại có 5/33 trường duy trì (chỉ tiêu 11 trường), đạt chuẩn quốc gia, đạt 41,7% chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022.

2.2. Về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Về công tác phòng, chống dịch Covid-19: Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai có hiệu quả chiến dịch tiêm

chúng vắc xin¹¹. Với phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt phòng, chống dịch, đồng thời đảm bảo tính mạng người dân là trên hết và trước hết.

- Công tác củng cố mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám chữa bệnh đã sẵn sàng mọi điều kiện để tiếp nhận, thu dung điều trị. Tình hình dịch bệnh sốt rét, sốt xuất huyết được kiểm soát chặt chẽ, không có ổ dịch lớn xảy ra. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số khác như phòng chống suy dinh dưỡng, dân số và phát triển, phòng chống lao, phong, broun cổ... vẫn duy trì hoạt động theo kế hoạch. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đến hết năm 2022: số giường bệnh/vạn dân đạt 7,8 giường (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết); số bác sỹ/vạn dân đạt 4,42 bác sỹ (đạt 116% chỉ tiêu Nghị quyết); tăng dân số cơ học để tăng mức dân số hàng năm đạt 0,69% (đạt 116% chỉ tiêu Nghị quyết); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết); Giảm tỷ suất sinh đạt 0,27‰ (đạt 180% chỉ tiêu Nghị quyết); tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đạt 39% (đạt 46% chỉ tiêu Nghị quyết); Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi không chế theo cân nặng đạt 5,88% (đạt 102,12% chỉ tiêu Nghị quyết); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 92%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

2.3. Về Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:

- Hoạt động văn hóa – thông tin, du lịch: đưa tin, tuyên truyền kịp thời đến đông đảo các tầng lớp nhân dân về các nhiệm vụ, các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động Mừng Đảng, Mừng Xuân Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 phù hợp với tình hình dịch bệnh covid -19. Kết quả thực hiện Phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng đi vào thực chất, tỷ lệ gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa được nâng lên cả về chất lượng và số lượng; Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” có sức lan tỏa sâu rộng, tiếp tục xuất hiện nhiều các gương điển hình tiên tiến, nổi bật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, tham gia các hội thi cấp tỉnh, đại diện cho tỉnh tham gia Hội thi khu vực đạt được kết quả cao¹². Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch gắn với phát triển nông nghiệp, xây dựng bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc khu vực xã Thanh An và An Khương giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030.

¹¹ Tính đến ngày 5/11/2022, lũy kế tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm mũi 1 là 66.563 người, đạt 107,1% và số người đã được tiêm mũi 2 là 66.637 người (đạt 107,3%); số người đã được tiêm mũi nhắc lại lần 1 (mũi 3) là 37.857 người, đạt 60,9%; số người đã được tiêm mũi nhắc lại lần 2 (mũi 4) là 15.816 người, đạt 95,9% (tính trên chỉ tiêu 16.500). Tổng số người tiêm mũi bổ sung: 18.405 người. Tổng số trẻ từ 12-17 tuổi đã tiêm mũi 1 là 10.929 người, đạt 101%; mũi 2 là 10.232 người, đạt 95% ; mũi 3 là 7.253 người đạt 67,1%. Tổng số trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 1 là 11.649 người, đạt 90,9%; tiêm mũi 2 là 7.529 trẻ, đạt 58,7% (tính trên tổng số trẻ từ 5 đến 11 tuổi).

¹² Thành lập các đoàn tham dự các hội thi cấp tỉnh đạt kết quả như sau: Tham gia Ngày hội gia đình tỉnh Bình Phước kết quả đạt giải nhất toàn đoàn; đại diện cho tỉnh Bình Phước tham gia ngày Hội gia đình khu vực Miền Đông Nam Bộ đạt giải nhất toàn đoàn; Liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Bình Phước đạt giải nhì toàn đoàn; Liên hoan Đòn ca tài tử tỉnh Bình Phước với kết quả giải Khuyến khích toàn đoàn;

13. Kết quả tham gia giải Cầu lông, Bóng bàn đạt 2 huy chương vàng; Giải võ cổ truyền đạt 1 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, 6 huy chương đồng; Giải Vovinam đạt 1 huy chương đồng và Giải bóng đá đạt huy chương bạc. đạt giải nhì toàn đoàn tại liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Bình Phước. Tham gia giải Vô địch Takwondo các lứa tuổi tỉnh Bình Phước năm 2021 (quay video tại công chào Trung tâm VH-TT huyện Hớn Quản và gửi video về sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh để chấm điểm) với kết quả: 03 huy chương bạc, 03 huy chương đồng.

- Về hoạt động thể dục – thể thao: Triển khai Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025. Tổ chức lễ phát động cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và ngày chạy olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022. Tham gia và đạt giải cao các giải thi đấu do tỉnh tổ chức¹³. Chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp cơ sở, cấp huyện lần thứ VI, năm 2021; Tham gia Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VI tỉnh Bình Phước năm 2022, kết quả đứng thứ 9/17 đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh, tỷ lệ chênh lệch về số bộ huy chương giữa các đơn vị và đơn vị top đầu không quá cao¹⁴.

- Về công nghệ thông tin: Tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác với VNPT Bình Phước về chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2022 – 2025; tổ chức tập huấn trực tuyến và hướng dẫn sử dụng ứng dụng “Bình Phước Today”; thành lập 102 tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 và triển khai tập huấn cho 13/13 xã, thị trấn về mã định danh điện tử, hướng dẫn cài đặt các app Binhphuoc Today, VneID, tạo tài khoản và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công quốc gia cho hơn 600 thành viên của các tổ. Ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số năm 2022. Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn sử dụng trang thông tin điện tử, cụm loa truyền thanh thông minh của 13/13 xã, thị trấn, qua đó đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền của cơ sở.

2.4. Về lao động việc làm và chính sách xã hội:

a) Chính sách cho người có công, công tác bảo trợ xã hội: Tổ chức thăm, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; Thực hiện tốt công tác vận động hỗ trợ, tặng quà cho các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Giải quyết kịp thời các hồ sơ và thực hiện chi trả tiền trợ cấp hàng tháng, một lần, hàng năm cho các gia đình chính sách – Người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo theo đúng quy định¹⁵.

b) Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội:

- Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có sự đổi mới, sáng tạo trong

14. Đạt tổng số 53 huy chương, trong đó 09 huy chương vàng, 15 huy chương bạc, 29 huy chương đồng.

¹⁵ Đã cấp 1.589 phần quà của Chủ tịch nước trị giá 483.000.000 đồng cho thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ hưởng định xuất nuôi dưỡng, đại diện gia đình thờ cúng liệt sỹ, người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp hàng tháng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 1.818 phần quà thuộc ngân sách tỉnh trị giá 800.600.000 đồng cho các đối tượng chính sách người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và thân nhân chủ yếu của liệt sỹ không hưởng trợ cấp hàng tháng, đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (hưu trí, mất sức, tuất từ trần); Đã cấp 177 phần quà thuộc ngân sách huyện với tổng số tiền 114.500.000 đồng cho đối tượng chính sách già yếu, có hoàn cảnh khó khăn, thân nhân thờ cúng liệt sỹ; Vận động cấp phát 9.385 phần quà tết cho người nghèo, người cận nghèo và đối tượng Bảo trợ xã hội, với tổng số tiền 3.327.610.000 đồng, ngoài ra đã nhận gạo từ Cục dự trữ nhà nước hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, tổng số là 21.091 kg gạo, cấp cho 1.406 người, mỗi người 15kg.
- Ước chi trả trợ cấp hàng tháng trong năm 2022 cho 528 đối tượng chính sách với số tiền là: 10.796.226.000 đồng và 1.979 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền là: 12.652.920.000 đồng.

phương pháp lãnh đạo, điều hành chính sách giảm nghèo ngày càng thiết thực, hiệu quả. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, đã thực hiện hoàn thành nguồn kinh phí hỗ trợ 160 hộ nghèo DTTS theo chương trình giảm 1.000 hộ nghèo của tỉnh, với tổng kinh phí ước là 7.981.500.000 đồng; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền phối hợp với UBMTTQ VN huyện, các tổ công tác theo Kế hoạch số 60-KH/HU của Huyện ủy, tiến hành rà soát lại nhu cầu của 70 hộ nghèo khác đăng ký thoát nghèo trong năm 2022, đề tập trung vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ và tham mưu phân bổ nguồn kinh phí từ “Quỹ vì người nghèo” của huyện, đảm bảo hỗ trợ đúng nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh, khả năng của từng hộ, nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn, kết quả trong năm thực hiện giảm 271/230 hộ nghèo đăng ký thoát nghèo năm 2022 đạt 117,8% theo chỉ tiêu của HDND huyện giao.

c) Công tác lao động – việc làm – đào tạo nghề: Trong năm 2022 UBND huyện đã ban hành kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho UBND xã, thị trấn; Triển khai thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động năm 2022 và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về công tác An toàn vệ sinh lao động, gắn với thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện; đồng thời phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức các phiên giao dịch việc làm, thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động tìm việc làm, trong năm giới thiệu, giải quyết được 3.410/3.400 lao động đạt 100,3% so với kế hoạch. Đào tạo nghề là 910/910 lao động đạt 100% so với kế hoạch giao.

2.5. Công tác dân tộc – tôn giáo:

a) Công tác dân tộc: Công tác dân tộc trên địa bàn huyện luôn được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng dân tộc thiểu số được ổn định; vai trò của già làng, người có uy tín tiếp tục củng cố và phát huy. Các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, ngày lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn luôn được các cấp chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội quan tâm bằng nhiều hành động thiết thực¹⁶. Quan tâm thực hiện tốt các chương trình, chính sách đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội¹⁷, nhờ đó đời sống kinh tế - văn hóa, xã hội trong vùng đồng bào dân tộc không ngừng được cải thiện và nâng cao về mọi mặt, góp phần thay đổi diện mạo khu dân cư vùng đồng bào DTTS.

b) Công tác tôn giáo: Các nhu cầu tôn giáo chính đáng của các cơ sở tôn giáo đều được UBND huyện xem xét giải quyết đúng theo quy định, cụ thể: Tổ chức thăm, tặng

¹⁶ Tổ chức đi thăm, tặng quà nhân tết chôn Chnăm Thmây và lễ Sendolta của bà con đồng bào DTTS Khmer với kinh phí 28.000.000 đồng. Tổ chức thăm tặng quà cho học sinh trường PTCS Dân tộc nội trú Bình Long với số tiền 28.000.000 đồng. Kinh phí huyện tặng quà cho 48 Người có uy tín, 14 già làng nhân dịp tết nguyên đán 2022 là 31.000.000 đồng. Tổ chức đi thăm hỏi, động viên tinh thần đối với NCUT bị bệnh và viếng đám tang 02 người có uy tín tổng kinh phí là 7.700.000đ. Hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 38 già làng, người có uy tín, kinh phí là 30.574.800 đồng; Cấp kinh phí xăng xe năm 2022 cho già làng, người có uy tín số tiền : 109.068.000 đ.

¹⁷ Thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022 trên địa bàn: Hỗ trợ sửa nhà ở 20 căn 460 triệu đồng; hỗ trợ xây nhà ở 10 căn 368 triệu đồng; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 20 hộ 69 triệu đồng; hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung tại xã Thanh An 5,980 triệu đồng; hỗ trợ dệt thổ cẩm, đan gùi tại xã An khương, Thanh An 252 triệu đồng.

quà cho các tổ chức tôn giáo nhân dịp Giáng sinh năm 2021, Tết Nguyên đán năm 2022, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản phật lịch, Lễ Vu Lan. Báo cáo công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022; Báo cáo Công tác về tình hình quản lý, sử dụng đất đai đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện năm 2022. Đồng thời trong năm 2022 đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng về công tác QLNN về tôn giáo cho CBCC làm công tác QLNN về tôn giáo tại các xã, thị trấn

3. Công tác quốc phòng - an ninh và nội chính.

3.1. Quốc phòng – an ninh:

a) Công tác quốc phòng:

Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, không để bị động bất ngờ với các tình huống xảy ra. Tổ chức tuần tra, truy quét làm trong sạch địa bàn; Xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch SSCĐ bảo vệ an toàn cao điểm trong năm 2022. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện có một phần thực binh năm 2022; diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2022 cho xã Thanh An, Thanh Bình, Tân Quan, Đồng Nơ và thị trấn Tân Khai đúng theo ý định bảo đảm an toàn. Công tác tuyển quân bảo đảm chặt chẽ, đúng luật định, tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 đúng theo quy định, bàn giao cho đoàn nhận quân 158/158 công dân đạt 100%.” ban hành kế hoạch hướng dẫn quy trình Công tác tuyển quân năm 2023 đúng Luật định. Thành lập 02 chốt vùng đệm, giáp ranh thuộc xã Minh Tâm, An Phú; hoàn chỉnh thủ tục thu hồi đất vùng lõi căn cứ HC-KT huyện; tổ chức Hội thao cấp huyện và tham gia hội thao cấp tỉnh; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

b) An ninh:

- Công tác đảm bảo ANQG, giữ gìn TTATXH tiếp tục được tăng cường. Các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành đúng tiến độ. Tình hình trật tự ATXH được đảm bảo; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. An ninh chính trị, TTATXH được giữ vững trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị của huyện; không để xảy ra các “điểm nóng”, vụ việc bất ngờ về an ninh, trật tự; bảo vệ an toàn các đoàn công tác của Trung ương, tỉnh thăm và làm việc tại huyện. Hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật đảm bảo đúng định hướng, cơ bản đạt chỉ tiêu ngành giao. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, không để xảy ra trường hợp oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 90,6%; kịp thời chỉ đạo, xử lý các vụ việc phát sinh phức tạp, dư luận quan tâm.

- Công tác đảm bảo TTATGT: Triển khai thực hiện phân cấp công tác đăng ký xe ô tô tại Công an huyện và công tác đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện cho Công an 09 xã trên địa bàn huyện theo Thông tư số 15/2022/TT-BCA và chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với tăng cường phối hợp các lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Trên tuyến huyện quản lý xảy ra 10 vụ TNGT (ít hơn 01 vụ so với năm 2021), thiệt hại: làm chết 08 người, bị thương 07 người.

3.2. Nội chính:

a) Nội vụ:

- Trên cơ sở quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và phương án nhân sự của Huyện ủy, UBND huyện thực hiện công tác cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện tốt công tác sắp xếp, kiện toàn bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính¹⁸; công tác cán bộ và giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn huyện đảm bảo đúng theo quy định¹⁹.

- Thực hiện kịp thời công tác khen thưởng tổng kết công tác năm 2021; khen tổng kết ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022²⁰; khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn huyện²¹.

b) Tư pháp: Triển khai các Kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực Tư pháp năm 2022; Ban hành Quyết định công nhận và miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện; quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện; Quyết định công nhận tập huấn viên cấp huyện.

Tổ chức Hội nghị tuyên truyền khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 cho các phòng ban, UBND các xã, thị trấn, HTX trên địa bàn; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Hội nghị phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan đến công tác xử lý VPHC năm 2022; Đồng thời ban hành văn bản thực hiện Đề án “Tổ chức tuyên thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2022 và Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện”. Công tác hộ tịch và chứng thực sao y được thực hiện đúng theo quy định²².

c) Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư:

Lực lượng chức năng thường xuyên nắm tình hình, vận động, ngăn chặn các hoạt động khiếu kiện đông người, vượt cấp; công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm; tỷ lệ giải quyết đơn thư các loại thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện đạt 77% (20/26 đơn); Công tác phòng, chống tham nhũng được tập trung

¹⁸ Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 10 cơ quan hành chính và 35 đơn vị sự nghiệp.

¹⁹ Cấp huyện: bổ nhiệm, biệt phái, điều động, chuyển công tác, thôi việc: 115 trường hợp; nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên, thâm niên vượt khung: 882 trường hợp. Cấp xã: điều động, chuyển công tác, thôi việc: 29 trường hợp; nâng lương thường xuyên, trước thời hạn 112 trường hợp.

²⁰ Giấy khen: 143 tập thể và 725 cá nhân. Danh hiệu LĐTĐ cho 241 tập thể và 1.692 cá nhân. Danh hiệu CSTĐ cơ sở cho 178 cá nhân. Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 04 tập thể, Bằng khen của UBND tỉnh cho 15 tập thể và 53 cá nhân. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 05 cá nhân.

²¹ Khen thưởng 18 chuyên đề cho 109 tập thể và 524 cá nhân. Khen thưởng hiến máu nhân đạo: 5 tập thể, 168 cá nhân; khen thưởng 01 cá nhân có thành tích tham gia kháng chiến.

²² Thực hiện cấp trích lục cải chính hộ tịch: 312 trường hợp; thu hồi giấy khai sinh: 08 trường hợp; xác định lại dân tộc: 02 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: 03 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 08 trường hợp; cấp trích lục khai sinh có yếu tố nước ngoài 02 trường hợp. Thực hiện chứng thực theo Nghị định số 23/NĐ-CP ngày 16/02/2015: chứng thực sao y bản chính 843 trường hợp.

chỉ đạo, năm 2022 chưa phát hiện vụ việc nào có biểu hiện tham nhũng và không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

d) Công tác cải cách hành chính:

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022; Ban hành Kế hoạch triển khai xác định chỉ số Cải cách hành chính năm 2022, thành lập Hội đồng thẩm định và tổ giúp việc Hội đồng thẩm định chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND xã, thị trấn. Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ trên địa bàn huyện năm 2022. Ban hành Kế hoạch khắc phục những tiêu chí đạt điểm thấp trong chỉ số Cải cách hành chính năm 2021 theo kết quả chấm điểm của tỉnh (năm 2021 chỉ số CCHC huyện Hớn Quản xếp 8/11 huyện, thị xã, thành phố). UBND huyện tiến hành chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cho 13 xã, thị trấn và đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 14/7/2022.

UBND huyện đã đẩy mạnh triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số” nhờ sự tích cực hưởng ứng chiến dịch của các đơn vị mà toàn huyện đạt được kết quả khả quan²³. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng thông tin, họp trực tuyến, trang thông tin điện tử của huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện với các cơ quan liên quan, với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Về kết quả thực hiện văn hóa công sở đảm bảo thực hiện theo Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức ăn mặc gọn gàng, lịch sự; Trong giao tiếp và ứng xử với Nhân dân, cán bộ, công chức có thái độ lịch sự, tôn trọng, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, không quát nạt, thái độ hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND huyện ban hành kèm theo Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 15/10/2021. Các nội dung công việc được giải quyết theo đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên. UBND huyện luôn xác định công tác xây dựng chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành là yếu tố quyết định trong chỉ đạo, điều hành. Theo đó UBND huyện đã ban hành hơn 6.269 văn bản giải quyết công việc của UBND huyện, trong đó ban hành: 2.200 Công văn, 1.616 Quyết định các loại, 276 Báo cáo, 282 Kế hoạch, 186 Tờ trình... và kiểm tra, xử lý hơn 12.572 văn bản đến của các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cụ thể theo thẩm quyền.

II. Tồn tại, hạn chế:

²³ Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện DVC có phát sinh hồ sơ là 85,7%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa trong kỳ là 86,5% nằm trong top cao toàn tỉnh; Tỷ lệ xử lý hồ sơ cấp huyện, xã đạt tỷ lệ cao, cấp huyện 100%, cấp xã có 06 xã đạt tỷ lệ 100%, thấp nhất là xã Đồng Nơ 76 %; Thanh toán trực tuyến đạt top đầu các huyện, thị xã trong toàn tỉnh có tỷ lệ thanh toán trực tuyến cao nhất hơn 80%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, năm 2022 còn một số hạn chế, nguyên nhân đó là:

1. Tồn tại:

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đạt 46% chỉ tiêu Nghị quyết.
- Việc tổ chức thực hiện làm đường BTXM và các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù (NTM) năm 2022 còn chậm tiến độ.
- Công tác giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công chưa đảm bảo tiến độ trong 6 tháng đầu năm 2022.
- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia còn chầm, chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Trong năm 2022, số trường duy trì đạt chuẩn quốc gia đạt 41,7% chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Nguyên nhân:

- Do còn tình trạng nhiều phụ huynh đưa trẻ đi tiêm chủng chưa đầy đủ và đúng lịch; đồng thời từ tháng 5/2022 đến nay, Bộ y tế không phân bổ vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng của Quốc gia cho tỉnh, dẫn đến chỉ tiêu tiêm vắc xin cho trẻ em dưới một tuổi không đạt.

- Việc tổ chức thực hiện làm đường BTXM và các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù (NTM) năm 2022 còn chậm tiến độ, nguyên nhân chủ quan là do một số UBND các xã, thị trấn chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện xây dựng đường BTXM, chưa làm tốt công tác vận động người dân cùng chung tay với nhà nước thực hiện, nên khi có xi măng vào cuối tháng 9 triển khai thực hiện chậm. Nguyên nhân khách quan là do Nguồn xi măng tỉnh phân bổ *chậm trễ (cuối tháng 9)*, bên cạnh thực hiện chỉ tiêu 91,858km đường BTXM huyện đã giao, các xã, thị trấn còn phải hoàn thành 31,58km còn nợ năm 2021 (do năm 2021 hết xi măng). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng thời tiết dẫn đến triển khai xây dựng đường BTXM chậm tiến độ.

- Công tác giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công chưa đảm bảo tiến độ trong 6 tháng đầu năm 2022, nguyên nhân chủ quan là do Chủ đầu tư các công trình dự án chưa làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, khi có khối lượng thì không chủ động đơn đốc các đơn vị lập hồ sơ giải ngân theo quy định. Đồng thời công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, cây trồng, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân khách quan là do Khi triển khai một dự án đầu tư công phải chấp hành rất nhiều quy định về đầu tư công; Biến động tăng giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu trên thị trường; vướng BT-GPMB; Đồng thời, do ảnh hưởng mưa nhiều vào mùa khô.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia còn chậm tiến độ, chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ quan là do công tác tham mưu của cơ quan chuyên môn còn bị động, quá trình thực hiện chưa phối hợp rà soát hết tổng thể nhu cầu xây dựng và sửa chữa làm phát sinh thêm các hạng mục vì vậy làm kéo dài thời gian xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất. Nguyên nhân khách quan là do hiện nay giáo viên các trường Mầm non xin nghỉ việc nhiều, dẫn đến thiếu giáo viên. Công tác tuyển dụng viên chức gặp nhiều khó khăn vì số lượng hồ sơ dự tuyển chưa đáp ứng đủ nhu cầu tuyển dụng theo chỉ

tiêu giao. Biên chế giáo viên bị cắt giảm theo chỉ tiêu hàng năm, để đảm bảo trong biên chế UBND tỉnh giao thì các trường phải dồn lớp học dẫn đến thừa, thiếu cục bộ giáo viên, khó điều chuyển đến đơn vị khác do không có nhu cầu. Bên cạnh đó biên chế năm học UBND tỉnh giao trễ dẫn đến khó khăn trong việc phân bổ biên chế đầu năm học cho các trường.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022 để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh về công nghiệp, thương mại và dịch vụ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện và hiện đại; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về đời sống và hạ tầng xã hội từ khu vực trung tâm đến các khu vực khác trên địa bàn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với nâng cao chất lượng dạy nghề, có chính sách mới để thu hút lao động; thực hiện thực chất, hiệu quả giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đối tượng chính sách, người có công; tăng cường bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân trước dịch bệnh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tăng cường, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tạo bước chuyển mới trong công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền.

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

(1.1) Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá cố định năm 2010): 3.391 tỷ đồng.

(1.2) Giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng (giá cố định năm 2010): 1.220 tỷ đồng.

(1.3) Giá trị sản xuất ngành thương mại – dịch vụ (giá cố định năm 2010): 2.294 tỷ đồng.

(1.4) Tổng thu ngân sách là 414 tỷ đồng.

(1.5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã, lũy kế 11 xã.

(1.6) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã, lũy kế 03 xã.

(1.7) Số doanh nghiệp được thành lập mới: 60 doanh nghiệp.

(1.8) Số hợp tác xã được thành lập mới: 03 HTX.

(1.9) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia: 99,3%.

(1.10) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,68%.

(1.11) Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm: 75,6%.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:

(2.1) Số trường duy trì đạt chuẩn quốc gia: 19 trường.

(2.2) Số giường bệnh/10.000 dân: 7,8.

(2.3) Số bác sỹ/10.000 dân: 4,38 bác sỹ.

(2.4) Tăng dân số cơ học để tăng mức dân số hàng năm đạt: 0,65%.

(2.5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.

(2.6) Giảm tỷ suất sinh: 0,15‰.

(2.7) Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi không chế: 8%.

(2.8) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng: 95%.

(2.9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 93%.

(2.10) Phần đầu giải quyết việc làm: 3.600 người (trong đó lao động được vay vốn giải quyết việc làm từ 80-100 lao động)

(2.11) Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới: 3%.

(2.12) Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn: 90%.

(2.13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 60%.

(2.14) Giảm 187 hộ nghèo trên địa bàn huyện theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

(2.15) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”: 95%.

(2.16) Tỷ lệ ấp, sóc và khu dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa: 94%.

(2.17) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: 98%.

(2.18) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 100%.

(2.19) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH: 38%

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Về kinh tế:

1.1. Nông nghiệp: Tổ chức triển khai kế hoạch “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện”, triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Theo dõi chặt chẽ, diễn biến và chỉ đạo phòng trừ kịp thời các sinh vật gây hại trên cây trồng, vật nuôi; chủ động hướng dẫn nông dân trong việc trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Giám sát chặt chẽ các vùng trồng, nuôi, cơ sở đóng gói trên địa bàn đảm bảo nông sản được xuất khẩu đúng từ các vùng sản xuất được cấp mã số, không để xảy ra tình trạng “mạo danh” mã số, làm ảnh hưởng đến thương mại nông sản của huyện. Tổ chức thực hiện tốt các tiêu chí, hoàn thành mục tiêu đã đề ra, cụ thể: xã Thanh An về đích nông thôn mới, xã Tân Hiệp đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

Từng bước quy hoạch, hỗ trợ mở rộng và quản lý, kiểm soát tốt các dự án chăn

nuôi gia súc, gia cầm tập trung tại địa phương; định hướng người dân chuyển dần sang chăn nuôi tập trung áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. Xây dựng, quản lý vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; thực hiện tốt công tác phòng và chống dịch, bệnh trong ngành nông nghiệp.

1.2. Công nghiệp – xây dựng: Hoàn thành các đồ án quy hoạch như: Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đến năm 2030 - tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án quy hoạch chung thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Đồ án lập quy hoạch chung đô thị và Đồ án phân loại đô thị Đồng Nơ, huyện Hớn Quản. Thực hiện rà soát hệ thống đường, cầu, cống trên địa bàn huyện bị hư hỏng, xuống cấp để xem xét đầu tư. Phân đấu kiên cố hóa các tuyến đường huyện, đường xã, tuyến đường huyết mạch vùng, khu vực nhằm đảm bảo đến cuối năm 2023 xã Thanh An về đích NTM và xã Tân Hiệp về đích NTM nâng cao.

1.3. Thương mại – dịch vụ: Tiếp tục rà soát, quy hoạch quỹ đất để thu hút đầu tư xây dựng mạng lưới chợ nông thôn; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức xã hội hóa khi có hướng dẫn. Thực hiện xã hội hóa việc đầu tư, kinh doanh trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng đạt tiêu chuẩn. Tập trung theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất.

1.4. Thu – chi ngân sách: Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác nguồn thu NSNN trên địa bàn huyện; Xây dựng dự toán thu NSNN phù hợp với thực tế đồng thời đảm bảo phân đấu ở mức cao nhất và huy động tốt các khoản thu qua hệ thống thuế, nhất là thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên cho chi đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

1.5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường: Chú trọng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, quy hoạch xây dựng, giao thông đường bộ. Tiếp nhận thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo đúng quy định; Hoàn thành 90% công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các loại đất đủ điều kiện cấp trên địa bàn huyện. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, ký Hợp đồng thuê đất theo quy định. Tập trung nhân lực giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện theo đúng thời gian quy định. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm phân bổ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất trong phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, công khai minh bạch, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024; Thực hiện có hiệu quả công tác Thống kê đất đai năm 2022. Hướng dẫn thực hiện tốt công tác bồi thường,



giải phóng mặt bằng; giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Lĩnh vực Văn hóa – xã hội:

2.1. Giáo dục – Đào tạo: Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục – đào tạo; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng để phát triển và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung công tác giáo dục toàn diện học sinh. Quan tâm đẩy mạnh phát triển mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia và về đích Nông thôn mới.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia và các văn bản hướng dẫn của ngành Y tế về các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bệnh đậu mùa khỉ và các bệnh truyền nhiễm đúng theo quy định. Xây dựng phương án, kế hoạch, huy động nhân lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; quản lý chặt chẽ hành nghề y dược tư nhân, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, DS-KHHGD, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.3. Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin – truyền thông giai đoạn 2021-2025; Tập trung hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 2 Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện và đưa vào đầu tư hoạt động. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 và năm 2023. Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc phát triển văn hóa và con người; chú trọng bảo tồn, phát huy các di sản và di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn. Quan tâm đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thông tin, truyền thông; đổi mới, đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ hiện đại, truyền thông đa phương tiện, nâng cao hiệu quả tuyên truyền...Nâng cao chất lượng toàn diện của việc xây dựng đời sống và môi trường văn hóa qua phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện tốt chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững: Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công; Tiếp tục tăng cường chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, xác định công tác giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của từng địa phương; tiếp tục phát huy phong trào mỗi đảng viên gắn với địa chỉ của từng hộ nghèo cụ thể, để cùng đồng hành, chung tay thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn giúp đỡ hộ nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc theo tinh thần Chương trình hành động số 01-CTr/HU ngày 28/7/2020 của Huyện ủy Hớn Quản về thực hiện Chương trình “Giảm

nghèo bền vững, gắn với đổi mới công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của Nhân dân” giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện. Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tệ nạn xã hội; Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em, tai nạn, thương tích trẻ em; Tập trung thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT, phấn đấu đạt chỉ tiêu bao phủ BHYT năm 2023 của huyện là 93%.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách công tác dân tộc năm 2023. Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tạo điều kiện và giúp đỡ tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và những người có tín ngưỡng tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Đấu tranh ngăn chặn hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để kích động, gây rối không để ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, xã hội, đoàn kết dân tộc, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng của công dân.

3. Về quốc phòng – an ninh, nội chính:

3.1. Quốc phòng – an ninh:

Tập trung thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Nâng cao ý thức trách nhiệm, đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch và bọn phản động để chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn; Rà soát, bổ sung, sắp xếp lực lượng DBĐV, DQTV đúng, đủ theo luật định. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch đạt chất lượng. Tiếp tục thực hiện các bước trong thu hồi đất xây dựng 02 chốt dân quân vùng đệm, giáp ranh (xã Minh Tâm, An Phú); đất vùng lõi ccHC-KT. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 bảo đảm chỉ tiêu. Bảo đảm tốt vũ khí, trang bị, phương tiện xe máy cho nhiệm vụ thường xuyên và SSCĐ khi có tình huống xảy ra. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Tân Lợi, An Phú, An Khương, Phước An; Tổ chức 5 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức QP&AN cho đối tượng 4.

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Công tác điều tra, xử lý tội phạm bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan, sai, bức cung, nhục hình; tỷ lệ điều tra, khám phá án nói chung đạt trên 75% và án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Tất cả các tin báo tố giác tội phạm được tiếp nhận, phấn đấu tỷ lệ giải quyết tin báo đạt trên 90%.

3.2. Công tác nội chính: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố,

xét xử, thi hành án; không để xảy ra trường hợp khởi tố, truy tố, xét xử oan sai. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chú trọng thực hiện công tác hành chính tư pháp, công tác theo dõi vi phạm pháp luật, quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; hạn chế khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh thực hiện kỷ luật hành chính, kỷ cương hành chính. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế, tuyển dụng, sử dụng, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Quan tâm thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của UBND huyện Hón Quán./. *ng*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT.UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP + CV các khối;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phan Thị Kim Oanh



PHỤ LỤC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022 THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022			Ghi chú
			Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So với Kế hoạch	
I	Chỉ tiêu Kinh tế					
1	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	3,221	3,221	100%	
2	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	1,070	1,070	100%	
3	Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	1,520	1,985	131%	
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	335	581.25	174%	
5	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	1	1	100%	
6	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	1	1	100%	
7	Số doanh nghiệp được thành lập mới	Doanh nghiệp	60	60	100%	
8	Số HTX được thành lập mới	HTX	3	3	100%	
9	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc	%	99.20	99.25	100.05%	
10	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99.52	99.52	100%	
11	Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm	%	75.6	75.6	100%	
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường					
12	Số trường duy trì đạt chuẩn quốc gia	Trường	12	5	41.7%	
13	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường bệnh/10.000 dân	7.8	7.8	100%	
14	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ/10.000 dân	4.16	4.42	106.3%	
15	Tăng dân số cơ học để tăng mức tăng dân số hàng năm	%	0.65	0.69	106.2%	
16	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100%	
17	Giảm tỷ suất sinh	‰	0.15	0.27	180%	
18	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi không chế	%	8	5.88	Vượt 2,12	
19	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng	%	85	39	46%	
20	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	92	92	100%	
21	Phấn đấu giải quyết việc làm	Lao động	3,400	3,410	100%	
22	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới	%	3	3	100%	
23	Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn	%	90	90	100%	
24	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	58	58	100%	
25	Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022-2025	% Hộ	0,71-0,82 200-230	271	117.8%	
26	Tỷ lệ số hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	94.8	98	103.4%	
27	Tỷ lệ ấp sóc và khu dân cư được công nhận giữ vững danh hiệu hóa	%	92.5	98.3	106%	
28	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	98	98	100%	
29	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	%	100	100	100%	